

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07-4-2026

“V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bấy.

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số: 860/2026/QĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đình T – sinh năm 1980. (*Có mặt*)

Căn cước số: 096080013189, cấp ngày 13/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1.

Nơi cư trú: số B đường P, khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Mỹ C – sinh năm 1992. (*Vắng mặt*)

CCCD số: 096192010272, cấp ngày 13/08/2021, nơi cấp: Cục Q – Bộ C1.

Cư trú tại: số G đường H, khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Trần Đình T trình bày:

Ông Trần Đình T và bà Dương Thị Mỹ C ly hôn theo quyết định số 194/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2023 của TAND thành phố Cà Mau, với nội dung: về hôn nhân thì công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: ông T và bà C thống nhất giao cả hai con là Trần Đình Thiên T1 và Trần Đình T2 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực, bà C hiện nay có người đàn ông mới, bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con (01 người con riêng của bà C và 02 người chung với ông T); từ đó, bà C không có nhiều thời gian để trực tiếp chăm sóc 03 người con, nhất là đối với cháu T2 hiện nay đang bị bệnh rối loạn thần kinh nhẹ, nên cần trực tiếp và có nhiều thời gian để chăm sóc cháu T2.

Hiện nay, ông T đang có nghề nghiệp là tài xế xe ô tô, có xe riêng, chạy xe bao, thu nhập trung bình tháng 20.000.000 đồng; việc chạy xe bao thì không có hóa đơn hay hợp đồng hay thời gian chạy cố định.

Ông T có đất và nhà tại khóm G - phường L - tỉnh Cà Mau, có chỗ ở ổn định, hiện nay ông T ở một mình.

Do đó, ông T yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Đình T2.

** Bị đơn bà Dương Thị Mỹ C trình bày ý kiến:* Bà C không đồng ý với ý kiến của ông T.

Hiện nay, bà C vẫn đảm bảo cho việc nuôi con, có nhà cửa, công việc ổn định.

Bà C mở tiệm làm chủ kinh doanh Spa, thu nhập ổn định, trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con là cháu Trần Đình T2, thì cháu T2 hiện nay được bà C chăm sóc rất đầy đủ, cháu T2 có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ theo chuẩn đoán của Bệnh viện Nhi đồng I, phương pháp điều trị là giáo dục hòa nhập kết hợp chương trình cá nhân, chính vì thế nên bà C đã gửi cháu vào Trung tâm N (phường A) là nơi nuôi dạy trẻ khuyết tật, nơi này có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu T2 theo phương pháp điều trị đã nêu của Bệnh viện N1, ngoài ra bà C cũng đã chăm sóc cháu T2 riêng ở nhà rất chu đáo, đảm bảo cho cháu T2 phát triển.

Do đó, bà C không đồng ý theo yêu cầu của ông T về việc thay đổi người nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Ông Trần Đình T trình bày: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đình T2; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Dương Thị Mỹ C trình bày: Hiện nay cháu T2 có cuộc sống ổn định, vui vẻ trong sự chăm sóc của bà C, bệnh của cháu T2 đã dần phục hồi, cháu đã hòa đồng với mọi người. Do đó, bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đình T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Đình T2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Căn cứ vào quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2023, thì ông T và bà C thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Trần Đình Thiên T1 và cháu Trần Đình T2 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[1.2] Ông Trần Đình T trình bày: Sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực, hiện nay bà C có người đàn ông mới, bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con (01 người con riêng của bà C và 02 người con chung với ông T); từ đó, bà C không có nhiều thời gian để trực tiếp chăm sóc các con. Do đó, ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Đình T2.

[1.3] Bà Dương Thị Mỹ C trình bày: Sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực thì bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con; cháu T2 được chăm sóc chu đáo, do cháu T2 bị bệnh rối loạn thần kinh nhẹ, nên bà C đã gửi cho cháu T2 đi học ở Trung tâm Nhân Ái và cũng trực tiếp chăm sóc ở nhà rất chu đáo, đảm bảo cho cháu T2 phát triển. Do đó, bà C không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông T.

[1.4] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về điều kiện của ông Trần Đình T: Ông T có tài sản đất và nhà ở nhưng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và xe ô tô; nghề nghiệp chạy xe dịch vụ (xe bao), nghề nghiệp của ông T không có thời gian cố định. Việc ông T trình bày hiện nay bà C không có thời gian chăm sóc cháu T2, mà do người em ruột của bà C chăm sóc, ông T chỉ trình bày miệng mà không có tài liệu chứng cứ thể hiện lời trình

bày của mình là có căn cứ, nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được chứng cứ hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về điều kiện của bà Dương Thị Mỹ C: Bà C có tài sản đất và nhà ở; bà C mở cơ sở kinh doanh spa, có nghề nghiệp ổn định, nghề nghiệp bà C không bị hạn chế về thời gian, nên có đủ thời gian để chăm sóc cho cháu T2.

- Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2026 tại Trung tâm N, thì giáo viên trực tiếp dạy cháu Trần Đình T2 xác định cháu T2 phát triển tốt, sinh hoạt giao tiếp xung quanh với cô giáo và bạn bè bình thường.

- Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2026 và biên bản làm việc ngày 10/7/2026 và tại phiên tòa thì cháu Trần Đình T2 có ý kiến là muốn tiếp tục sống chung với mẹ là bà Dương Thị Mỹ C, trong quá trình sinh sống với mẹ thì cháu T2 luôn được quan tâm chăm sóc, thường xuyên chở cháu đi chơi, cháu T2 sống với mẹ rất vui vẻ.

Từ những nhận định nêu trên, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định về điều kiện sống của cháu Trần Đình T2; Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Đình T2.

[2] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Trần Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T về việc thay đổi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Đình T2.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006301 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, ông T đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn